TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST Ngày: 04-3-2022 V/v tranh chấp "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Hoàn;
- Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 439/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ngọc Y, sinh năm 1994; cư trú tại: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Nơi ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1993; cư trú tại: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Lê Thị Ngọc Y trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn D tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, thông qua người làm mai, quen nhau được một tuần thì tổ chức đám hỏi. Hai bên tổ chức đám cưới và sau đó đăng ký kết hôn ngày 09-10-2019 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi đám cưới, vợ chồng chung sống bên gia đình anh D, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D thường xuyên cờ bạc, đá gà; tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau làm cho tình cảm lạnh nhạt; anh D đi làm có tiền nhưng chỉ biết tiêu xài cá nhân mà không phụ giúp gì cho gia đình. Ngoài ra, khi chị đi dạy (Chị Y là giáo viên mầm non) thì gia đình bên chồng cũng không phụ giúp gì chị trong việc trông con. Do không thể chung sống được nữa nên chị và con đã về nhà cha mẹ

ruột của chị sinh sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 2-2021 đến nay nhưng không hàn gắn được tình cảm. Nay chị không còn tình cảm với anh D, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Quế A, sinh ngày 26-7-2020. Hiện cháu A đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, anh D phải cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ ngày án có hiệu lực cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi và lao động được.

Về tài sản chung: Để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

Bị đơn, anh Nguyễn Văn D trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Y về thời điểm đám cưới, kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, trước đây anh có thiếu nợ nên có để dành một khoản thu nhập để trả nợ, số tiền còn lại anh có mua thức ăn và sữa cho con. Đến đầu năm 2021, chị Y tự bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, anh có qua rước nhiều lần nhưng chị Y không về. Nay anh còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh thống nhất có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Quế A như chị Y trình bày. Nếu trường hợp phải ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị Y trực tiếp nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh thống nhất để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh D, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Văn D tranh chấp về ly hôn; anh D cư trú tại ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

[2] Bị đơn, anh Nguyễn Văn D không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh D.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Lê Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Văn D là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 1*1 ngày 09-10-2019. Mâu thuẫn vợ chồng được chị Y cho là hai bên bất đồng quan điểm nên thường xuyên cự cãi nhau làm cho tình cảm vợ chồng lạnh nhạt; anh D cờ bạc gây nợ nần nhiều lần và đi làm có thu nhập nhưng tiêu xài cá nhân mà không lo cho gia đình. Phía anh D thừa nhận vợ

chồng có mâu thuẫn như chị Y nêu nhưng mâu thuẫn không lớn, trước đây anh có thiếu nợ nên khi đi làm phải trích một khoản để trả nợ, phần còn lại vẫn lo cho gia đình. Ngoài ra, chị Y còn có mâu thuẫn với gia đình anh D về việc trông con. Hai bên đã sống ly thân từ khoảng tháng 02-2021 đến nay, anh D có rước chị Y về nhưng chị Y không đồng ý. Qua ý kiến trình bày giữa các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Y, anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn vì hiện nay vợ chồng không còn chung sống với nhau và đã trải qua một thời gian dài nhưng phía anh D không có biện pháp gì hàn gắng. Hơn nữa, tại phiên tòa anh D cũng vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện anh D đã không còn quan tâm đến hôn nhân với chị Y nữa. Vì thế, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị Y là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Giữa chị Y và anh D đều thống nhất có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Quế A, sinh ngày 26-7-2020 và sẽ giao cho chị Y trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, xét sự thỏa thuận này giữa chị Y, anh D là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Y yêu cầu anh D phải cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng, anh D không đồng ý cấp dưỡng nhưng không đưa ra được lý do chính đáng và cũng không có ý kiến gì về mức cấp dưỡng mà chị Y nêu. Xét yêu cầu và mức cấp dưỡng chị Y nêu là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y, anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc Y là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí ly hôn; anh D phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc Y. Cho chị Lê Thị Ngọc Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Ngọc Quế A, sinh ngày 26-7-2020 cho chị Lê Thị Ngọc Y là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Y mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi và lao động được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

Chị Lê Thị Ngọc Y phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000**92 ngày 30-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như đã thi hành xong.

Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Ngọc Y quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của anh Nguyễn Văn D là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã N, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực